CHỨNG KHOÁN ALPHA

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

Ngày 14 tháng 10, 2026



Xem thêm

Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

Đột biến khối lượng



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá

STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	VRC	13/10/2026	12	864.300	115.500	7.48
2	PSD	13/10/2026	15.3	640.500	124.000	5.17
3	HHP	13/10/2026	18.1	2.917.900	1.000.040	2.92
4	MZG	13/10/2026	11.9	1.918.400	677.230	2.83
5	NVB	13/10/2026	14.9	3.993.700	1.471.990	2.71
6	HDB	13/10/2026	23.1	33.788.100	13.132.380	2.57
7	ANV	13/10/2026	17.7	1.832.600	753.923	2.43
8	DDV	13/10/2026	16.3	1.010.800	444.930	2.27
9	DXP	13/10/2026	15.1	702.000	336.547	02.09
10	MCH	13/10/2026	141.2	1.240.700	616.357	02.01
11	TNG	13/10/2026	17.9	1.045.000	528.220	1.98
12	DHC	13/10/2026	36.8	957.600	501.993	1.91
13	CSV	13/10/2026	21.9	550.400	290.790	1.89
14	VEA	13/10/2026	38.5	664.400	363.983	1.83
15	VIB	13/10/2026	13.8	8.854.900	4.947.430	1.79
16	MSR	13/10/2026	62.9	3.985.400	2.287.290	1.74
17	FRT	13/10/2026	143.8	1.001.100	580.413	1.72
18	ORS	13/10/2026	13.3	3.420.500	2.005.670	1.71
19	DRI	13/10/2026	16.1	2.399.100	1.423.020	1.69
20	VGT	13/10/2026	11.6	670.600	445.493	1.51
21	TCB	13/10/2026	32.95	23.179.700	16.329.343	1.42
22	MSN	13/10/2026	71.1	7.120.400	5.036.427	1.41
23	HUT	13/10/2026	12.2	2.266.600	1.614.197	1.4
24	KBC	13/10/2026	25.75	1.637.600	1.206.900	1.36
25	HAH	13/10/2026	47.65	1.384.900	1.044.840	1.33
26	PNJ	13/10/2026	19.2	13.709.200	10.284.867	1.33
27	PAN	13/10/2026	18.45	671.100	522.783	1.28
28	TPB	13/10/2026	11.7	10.305.100	8.264.114	1.25
29	NAB	13/10/2026	12	2.191.000	1.803.290	1.22



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	DCL	13/10/2026	47	702.920	58.81	44.08	6.63
2	FRT	13/10/2026	143.8	778.680	52.14	137.21	4.8
3	HCM	13/10/2026	23	2.395.750	35.41	22.79	0.92
4	MZG	13/10/2026	11.9	954.550	45.73	11.3	5.32
5	NAB	13/10/2026	12	2.356.380	46.65	11.93	0.57
6	PVS	13/10/2026	33	3.632.980	50.09	32.76	0.74
7	SBT	13/10/2026	22.7	1.166.390	49.02	21.75	4.37
8	TCB	13/10/2026	32.95	16.973.430	55.84	32.27	2.1
9	VGC	13/10/2026	43.3	802.140	54.46	41.8	3.58
10	VOS	13/10/2026	11.75	1.623.480	53.93	11.7	0.46
11	VTO	13/10/2026	11.45	991.960	57.64	10.75	6.47

Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu



Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	PSD	15.3	15.2	282.050

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	BFC	62.8	62.4	292.080
2	TLG	55.2	54.8	267.490
3	VEA	38.5	38.3	477180
4	VPB	24.4	24.4	16.140.690

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	AGG	8.9	8.53	149.050
2	ASM	4.68	4.59	239.820
3	BSI	23.85	23.06	221.060
4	CMG	19.35	19.15	222.960
5	FOX	55.2	54.5	69.560
6	FPT	56.3	55.9	5.595.230
7	FTS	17.35	17.25	600.590
8	GEG	11.65	11.55	108.950
9	HLD	12	11.6	15.830
10	IPA	11.7	11.5	71310
11	ITD	10.15	10.15	25.720
12	IVS	6.1	6	20.420
13	KOS	8.96	8.96	238410
14	LBM	26.8	26.4	15170
15	MBS	14.5	13.4	2.606.500
16	MML	25.06	24.2	102.670
17	NDN	7.3	07.01	86760
18	PSL	5	5	14970
19	SCS	42.35	42	89.860
20	THG	26.95	26.8	10530
21	TIN	90	85.1	16320
22	VCI	18.35	18.5	7329240
23	VLC	11.3	11.2	45510
24	VND	12.9	12.6	9350540
25	WSS	5.8	5.7	20.580

Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới



Cắt lên đường trung bình MA200

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	KBC	25.75	25.63	1.356.640

Cắt lên đường trung bình MA50

Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

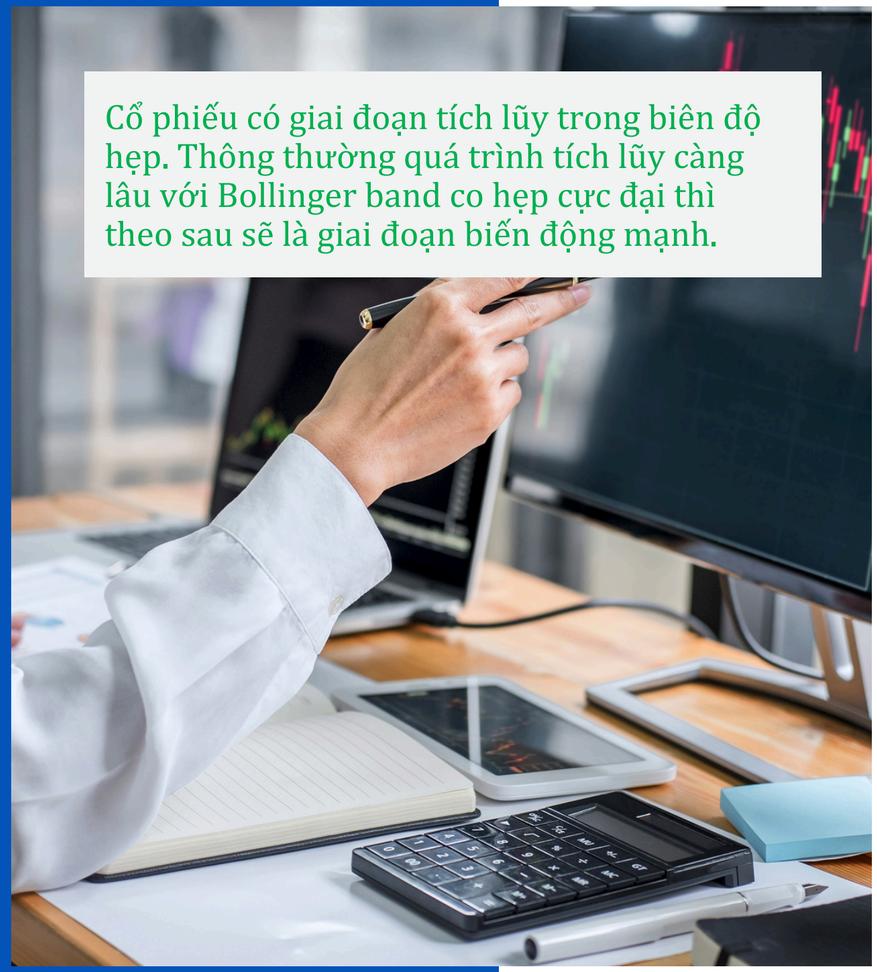
STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	AAA	7.1	7.1	1.227.190
2	MCH	141.2	142.1	574.070
3	TNG	17.9	18.63	1080860
4	VGT	11.6	11.7	836.320

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	AAA	7.1	7.2	1.227.190
2	HAH	47.65	48.04	1.262.910
3	PLX	35.9	36.16	4522110

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	DDV	16.3	16.47	652.210
2	HPG	20.45	20.6	19.370.370
3	MCH	141.2	141.57	574070
4	NAB	12	12.27	2.356.380
5	ORS	13.3	13.31	1.859.490
7	PVS	33	33.4	3632980
8	SBT	22.7	22.77	1166390



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	13/10/2026	13.9	13.75	14.15	2.91	38,360
2	VTZ	13/10/2026	20.2	20	20.9	4.5	1,086,360
3	ODE	13/10/2026	45.7	45.1	47.2	4.66	21,300
4	MCP	13/10/2026	27.9	26.9	28.4	5.58	31,320
5	TCL	13/10/2026	28.9	28.5	30.25	6.14	17,840
6	NCT	13/10/2026	83	82.1	87.2	6.21	17,020
7	NTC	13/10/2026	131.5	125.6	133.8	6.53	7,840
8	ABI	13/10/2026	19	18.01	19.3	6.63	57,140
9	VCP	13/10/2026	23.1	22.5	24	6.67	7,200
10	VNR	13/10/2026	18	17.4	18.6	06.09	14,360
11	CHP	13/10/2026	26.45	25.08	26.85	07.06	5,440
12	INN	09/10/2026	36	35	37.6	7.43	5,160
13	VLB	13/10/2026	48.6	46.5	50	7.53	11,960
14	QTP	13/10/2026	10.7	10.6	11.4	7.55	194,540
15	GDT	13/10/2026	15.8	15.3	16.5	7.84	6,500
16	CQN	13/10/2026	29.6	29.1	31.4	7.9	53,600
17	DHG	13/10/2026	89	85.23	91.96	7.9	9,540
18	DRL	13/10/2026	43.4	41	44.5	8.54	6,560
19	NBB	13/10/2026	17.2	16.4	17.8	8.54	14,440
20	HPD	13/10/2026	16.3	15.2	16.5	8.55	5,120
21	HTI	13/10/2026	18.2	17.8	19.4	8.99	7,620
22	TIP	13/10/2026	15.85	15.45	16.85	09.06	10,240
23	VGP	13/10/2026	28.1	26	28.5	9.62	24,460
24	ICT	13/10/2026	17.25	15.8	17.35	9.81	20,240

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115